TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Số: 28/2020/QĐST – DSST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

D, ngày 04 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 29/2020/TLST - DSST ngày 18/02/2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Mỹ N**, sinh năm:1988; Địa chỉ: số 321/51/15 đường 2 tháng 4 TDP N, thị trấn T, Huyện D, tỉnh L.

Bị đơn: Vợ chồng ông **Trần Quang H**, sinh năm: 1974 bà **Lê Thị T**, sinh năm: 1974; Trú tại: Số 05 đường L thị trấn T, Huyện D, tỉnh L.

2**. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Vợ chồng ông Trần Quang H bà Lê Thị T có nghĩa vụ trả cho chị Đặng Thị Mỹ N số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

- ***Về án phí***: Vợ chồng ông Trần Quang H bà Lê Thị T nhận chịu 2.250.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đặng Thị Mỹ N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị N số tiền 2.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0016158 ngày 18/02/2020.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND Hện D;
- THADS Hện D;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Võ Thị Minh Nhựt